

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày 26/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hoà - Giáo viên nghỉ hưu tại phường Ba Đồn
2. Ông Hoàng Công Nghĩa - Cán bộ hưu trí tại phường Ba Đồn

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Phạm Thị Kiều Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017, đối với:

Bị cáo: Mai Anh T- sinh ngày 05/7/1999; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 6/12; con ông Mai Thanh H và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

+ Chị Hồ Thị T, trú tại: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

+ Chị Phạm Thị L, trú tại: Thôn P, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Hồ Thị T: Chị Mai Thị N; trú tại: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Mai Thanh H (bố bị cáo), trú tại: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn A, trú tại: Thôn V,

xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Bích Thủy- Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình - có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Mai Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố về những hành vi như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/4/2017, Mai Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu trắng- xanh- đen, biển kiểm soát 73K1-022.27 đến nhà chị Mai Thị N ở cùng thôn để gọi chị Hồ Thị T (là con gái chị N) đi chơi. Khi đến nhà chị N, T dừng xe mô tô phía ngoài đường rồi đi bộ vào trong nhà. T thấy cửa chính đóng nhưng không khoá, đèn trong nhà bật sáng nên T dùng tay mở cửa và đi vào trong để gọi Tình nhưng không thấy ai ở nhà. T đi ra thì nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, vỏ màu vàng đồng của chị T đang sạc pin ở trên bàn sát cửa ra vào nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Mai Anh T dùng tay rút bộ sạc pin ra khỏi ổ cắm điện, lấy điện thoại di động cùng bộ sạc pin giấu vào trong túi quần rồi đi về nhà. Đến 23 giờ cùng ngày, T lấy điện thoại ra tắt nguồn và tháo rời thẻ sim rồi cất giấu ở nhà. Khoảng 02 ngày sau, T đưa máy điện thoại lấy trộm được đến quán điện thoại di động T để phá khoá và chạy lại phần mềm để sử dụng. Đến ngày 14/4/2017, Mai Anh T đưa điện thoại trộm cắp được bán cho anh Nguyễn Tuấn A với giá 1.500.000 đồng, số tiền bán được T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 15/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện hành vi phạm tội, Mai Anh T đã đến quán điện thoại di động T mua lại điện thoại nói trên với giá 1.500.000 đồng và giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản trên, Mai Anh T còn khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 03/5/2017, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu Trắng, đỏ, đen biển kiểm soát 72K1-247.43 cầm theo đèn pin và một số đồ nghề bắt cá đi từ nhà đến chân cầu Q 2 thuộc Thôn P, xã Q, thị xã B thì dựng xe ở gần nhà dân, rồi đi bộ dọc bờ sông để soi, bắt cá nhưng không bắt được gì. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi ngồi nghỉ trước nhà chị Phạm Thị L thì T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vòng xuống phía Đông nhà chị L, phát hiện cửa sổ phòng bếp bị hỏng 2 tấm gỗ kích thước khoảng 45x50cm. T để đôi dép – loại dép nữ bằng nhựa màu trắng, cỡ số 36 ở dưới cửa sổ gần tường phía ngoài, rồi chui qua lỗ hỏng của cửa sổ vào trong nhà. T đến phòng ngủ sát kề với phòng khách, quan sát thấy chị L và con đang nằm ngủ ở trên giường, phía cuối giường có 01 máy điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 6 plus màu trắng, đang sạc pin. T lại gần dùng tay rút bộ sạc pin ra khỏi ổ cắm điện để lấy trộm thì chị L thức dậy và phát hiện được kêu lên: "Ai đây". Nên T cầm theo điện thoại lấy được bỏ chạy ra khỏi nhà chị L theo lối đột nhập và chạy dọc theo đường liên thôn đến vị trí đặt rổ cá thuộc thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cất giấu điện thoại lấy trộm được ở bệ đá gần rổ cá. Sau đó T đi bộ về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/HĐ ngày 17/4/2017 và số 11/HĐ ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ba Đồn xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S vỏ màu đồng, đã qua sử dụng tại thời điểm mất trộm có giá 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Apple loại Iphone 6plus, vỏ màu trắng 64GB, đã qua sử dụng tại thời điểm mất trộm có giá 11.200.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S vỏ màu đồng; 01 dây sạc điện thoại màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu trắng- xanh- đen, biển kiểm soát 73K1-022.27; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu Trắng, đỏ, đen biển kiểm soát 72K1-247.43; 01 điện thoại di động Apple loại Iphone 6plus, vỏ màu trắng 64GB; 01 đôi dép nữ, cỡ số 36.

Ngày 11/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn đã trả lại cho chị Hồ Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S vỏ màu đồng, 01 dây sạc điện thoại màu trắng; trả lại cho chị Phạm Thị L 01 điện thoại di động Apple loại Iphone 6plus.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu trắng- xanh- đen, biển kiểm soát 73K1-022.27; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu Trắng, đỏ, đen biển kiểm soát 72K1-247.43, Mai Anh T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nhưng ông H và anh L không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông H và anh L là hoàn toàn phù hợp.

Quá trình điều tra chị Hồ Thị T và chị Phạm Thị L đã nhận lại tài sản của mình bị Mai Anh T trộm cắp nên không có yêu cầu T bồi thường thiệt hại và cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại gì về sau.

Đối với anh Nguyễn Tuấn A- chủ tiệm cầm đồ T là người mua điện thoại do Mai Anh T trộm cắp mà có. Nhưng khi mua Nguyễn Tuấn A không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra chỉ nhắc nhở, răn đe, giáo dục chung là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 19/VKS- KT ngày 14 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Mai Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên qua điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 và khoản 2 Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Mai Anh T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Anh T nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo

được hưởng án treo vì tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên nên khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có trình độ học vấn thấp, gia đình đông anh em và có hoàn cảnh khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án đã được xét hỏi và tranh luận làm rõ. Bị cáo Mai Anh T đã thừa nhận lợi dụng sự chủ quan, sơ hở trong quản lý tài sản của chị Hồ Thị T, chị Phạm Thị L để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Mai Anh T đã chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm mất trộm là 16.200.000 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định bị cáo Mai Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo một thanh niên mới lớn, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người con ngoan, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng chỉ vì lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Chỉ trong khoảng thời gian hơn 01 tháng bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều đó thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" quy định tại tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải áp dụng những quy định của pháp luật để xét xử nghiêm, quyết định cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng khi bị phát hiện bị cáo đã chuộc điện thoại về và nộp cho cơ quan điều tra, nhằm khắc phục một phần hậu quả đã gây ra; tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn. Quá trình điều tra những người bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình rất đông con, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy điều kiện ăn học và giáo dục cũng như việc quản lý bị cáo còn hạn chế, lỏng lẻo; bị

cáo chỉ học đến lớp 6 thì nghỉ học nên thiếu nhận thức, hiểu biết pháp luật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Mặt khác tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, do đó chưa phát triển hoàn thiện về mặt thể chất, nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra còn hạn chế. Vì vậy cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 69 của Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà nên áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T, chị L đã nhận lại tài sản do Mai Anh T trộm cắp. Tại phiên toà hôm nay chị T, chị L vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng liên quan và đã trả lại đúng cho chủ sở hữu. Tại phiên toà hôm nay không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 đôi dép nữ, cỡ số 36 của Mai Anh T, sử dụng vào việc trộm cắp tài sản hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí hình sự: Bị cáo Mai Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 và khoản 2 Điều 60; Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Mai Anh T 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Mai Anh T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cùng với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

II. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao

nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 16/6/2017

II. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

IV. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Mai Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo; những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa; người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- CA TX Ba Đồn;
- VKSND TX Ba Đồn;
- THADS TX Ba Đồn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo và người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà